

Vài nét về doanh nghiệp

FPT là tập đoàn công nghệ hàng đầu Việt Nam, hoạt động trong ba lĩnh vực chính gồm công nghệ, viễn thông và giáo dục. Doanh nghiệp duy trì tăng trưởng ổn định nhờ năng lực chuyển đổi số, xuất khẩu phần mềm và mở rộng thị trường quốc tế, đồng thời hưởng lợi từ xu hướng số hóa mạnh mẽ và nhu cầu IT toàn cầu gia tăng.

Khuyến nghị

TRUNG LẬP

Giá mục tiêu	108.01
Tiềm năng tăng giá	8%
Cổ tức (tiền mặt/cp)	0%
Tỷ suất sinh lời	8%

Thông tin cổ phiếu

Phân ngành	Công nghệ
Thị giá (10/11/2025)	96.20
Biến động 1 năm	87.0 – 133.1
KLGD bình quân 52T (tr.cp)	7,415,517
Vốn hóa (Tỷ đồng)	163,877
P/E	16.8x
P/B	4.0x
%NN sở hữu	37.94%

Diễn biến giá



	3T	6T	12T
FPT	-11%	-12%	-18%
VNindex	-1.7%	15%	26%

Tỷ lệ sở hữu

Chủ tịch và người liên quan	10.0%
Quỹ ngoại	37.9%

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Bá Long

nblong@vcbs.com.vn - 024 3936 6990 ext 7184

<https://vcbs.com.vn/trung-tam-phan-tich>

Bloomberg: VCBS <GO>

SÀI CÁNH VƯỜN CAO

ĐÁNH GIÁ: TRUNG LẬP

Chúng tôi khuyến nghị **TRUNG LẬP** đối với cổ phiếu FPT, với giá mục tiêu 108,018 đồng/cp với tính toán dựa trên phương pháp Sum of the Part các mảng kinh doanh lớn của tập đoàn (Công nghệ, Viễn thông, Giáo dục).

CẬP NHẬT KQKD:

Doanh thu thuần (DTT) và LNST Công ty mẹ Q3.2025 lần lượt đạt 17.205 tỷ đồng (+8,2% yoy) và 2.902 tỷ đồng (+18,9% yoy). Lũy kế 9T.2025, DTT ghi nhận 49,887 tỷ đồng (+10,3% yoy), trong đó Doanh thu mảng Công nghệ đạt 30,949 tỷ đồng (+10,6% yoy) với động lực chính tới từ thị trường Nhật Bản, Doanh thu Viễn thông đạt 14,287 tỷ đồng (+11,6% yoy) nhờ dịch vụ Băng thông rộng (Boardband).

Ngược lại, Doanh thu từ Giáo dục chỉ đạt 4,651 tỷ đồng, tương đương mức tăng 3.9% Yoy, cho thấy tăng trưởng chậm lại đáng kể sau khi tốc độ tuyển sinh không còn duy trì được trên 2 chữ số.

Biên lợi nhuận trước thuế Q3.2025 đạt 19,6%, tăng nhẹ hơn 1% so với cùng kỳ nhờ biên lợi nhuận trước thuế từ mảng Viễn thông cải thiện ~3%.

Theo đó, LNST Q3.2025 tăng lên mức 2,902 tỷ đồng (+17% yoy), lũy kế 9T.2025 đạt 8,237 tỷ đồng (+19% yoy).

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Tăng trưởng Doanh thu mảng Công nghệ giảm tốc khi cạnh tranh thị trường nước ngoài ngày càng tăng.

Quý 3/2025, doanh thu mảng Công nghệ FPT đạt 10,821 tỷ đồng (+9.4% YoY), đánh dấu quý thứ hai liên tiếp tăng trưởng dưới 10%, trái ngược với mức trên 20% trong năm 2024. Nguyên nhân chính đến từ tăng trưởng của mảng Gia công phần mềm nước ngoài suy yếu do cạnh tranh giá thầu gay gắt, khi các đối thủ đẩy mạnh ứng dụng AI tạo sinh để giảm chi phí và giá dịch vụ. Xu hướng này khiến FPT khó duy trì tốc độ tăng trưởng cao như giai đoạn trước.

Biên lợi nhuận trước thuế Mảng Viễn thông cải thiện cùng với tăng trưởng doanh thu dịch vụ Băng thông rộng (Boardband)

Mảng Viễn thông duy trì tăng trưởng doanh thu ổn định nhờ mở rộng thuê bao Băng thông rộng, giúp biên lợi nhuận gộp nở ra nhờ hiệu ứng quy mô khi tận dụng được hạ tầng sẵn có. Bên cạnh đó, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng được kiểm soát hiệu quả giúp biên lợi nhuận trước thuế mảng Viễn thông cải thiện cùng với tăng trưởng doanh thu. Đây sẽ là mảng được dự phóng sẽ tiếp tục đóng góp tăng trưởng ổn định cho FPT trong dài hạn.

Tỷ giá JPY/VND bước vào xu hướng giảm từ cuối Quý 2 sẽ ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh khi chuyển về Đồng Việt Nam

Tỷ giá JPY/VND là một trong những biến số tài chính ảnh hưởng tới doanh thu của FPT khi thị trường nước ngoài lớn nhất của doanh nghiệp là Nhật Bản.

JPY/VND có giảm từ Quý 2 sẽ khiến doanh thu khi chuyển đổi về đồng Việt Nam giảm 6% kể từ vùng đỉnh, phần nào sẽ tác động tới Tốc độ tăng trưởng Doanh thu và Lợi nhuận của doanh nghiệp theo hướng tiêu cực.

Chỉ tiêu tài chính	2022	2023	2024	9T.2025
DTT (Tỷ đồng)	44,010	52,618	62,849	49,887
Tăng trưởng DT	23%	20%	19%	10.3%
LNST (Tỷ đồng)	6,491	7,788	9,427	8,237
Tăng trưởng LNST	21%	20%	21%	19%
Nợ/TTS (%)	24%	23%	21%	24%
TS LN gộp (%)	39.0%	38.6%	37.7%	37.7%

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH KINH DOANH 2025

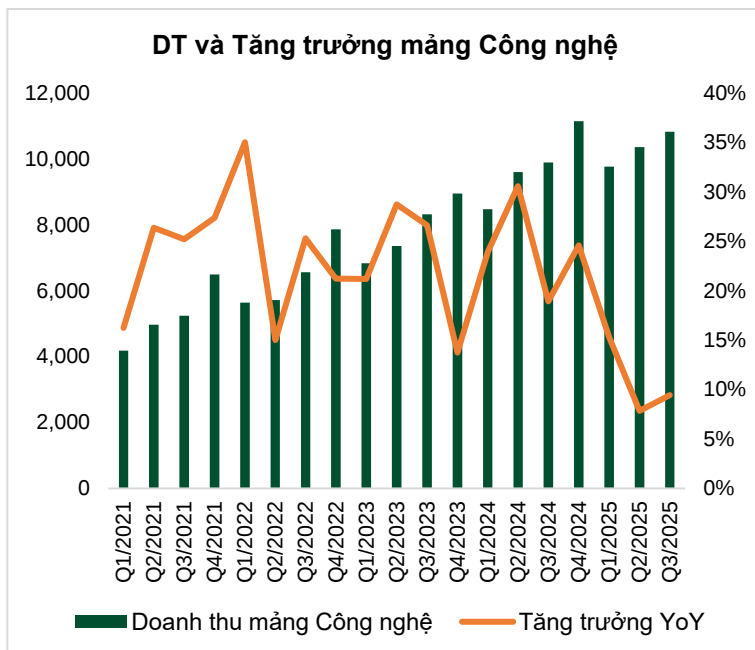
Tóm tắt biến động kinh doanh 2025

Tiêu chí	Q3.2024	Q3.2025	% YOY	Lũy kế 9T.2024	Lũy kế 9T.2025	%YOY	Nguyên nhân
Doanh thu	15,904	17,204	+8%	45,243	49,887	+10%	Tăng trưởng doanh thu giảm tốc từ mặt bằng 20% Yoy về mức ~10%, lý do tới từ việc hoạt động Gia công phần mềm tại các thị trường xuất khẩu lớn như Châu Á Thái Bình Dương (Ngoài Nhật) và Mỹ lần lượt ghi nhận mức tăng trưởng âm và mức tăng trưởng nhẹ (<10%) so với cùng kỳ. Trái lại, mảng Viễn thông trước đó được xem là bảo hòa với tốc độ tăng trưởng khiêm tốn lại ghi nhận tốc độ tăng trưởng tích cực kể từ đầu năm, đóng góp 1 phần đáng kể vào tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn.
- Công nghệ	9,888	10,821	+9.4%	27,967	30,949	+10.6%	
- Viễn thông	4,556	4,930	+8%	12,800	14,287	+11.6%	
- Giáo dục	1,460	1,453	-1%	4,477	4,651	+3.9%	
Biên LNG	38.7%	37.9%	-80 bps	38.3%	37.8%	-50 bps	Doanh thu mảng Giáo dục đi ngang khi tốc độ tuyển sinh chậm lại kể từ giữa 2024. Biên Lợi nhuận gộp giảm nhẹ so với cùng kỳ trong bối cảnh cạnh tranh gia công phần mềm tại các thị trường lớn ngày càng khốc liệt.
LNST	2,479	2,902	+17%	6,927	8,237	+19%	9 Tháng đầu năm, Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 19% so với cùng kỳ trong bối cảnh doanh thu chỉ tăng trưởng 10%, nguyên nhân đến từ doanh nghiệp ghi nhận 1 khoản lãi tỷ giá ~882 tỷ kể từ đầu năm nhờ đồng Yên Nhật tăng giá so với VNĐ.

Mảng Công nghệ không còn giữ được đà tăng trưởng mạnh mẽ như quá khứ

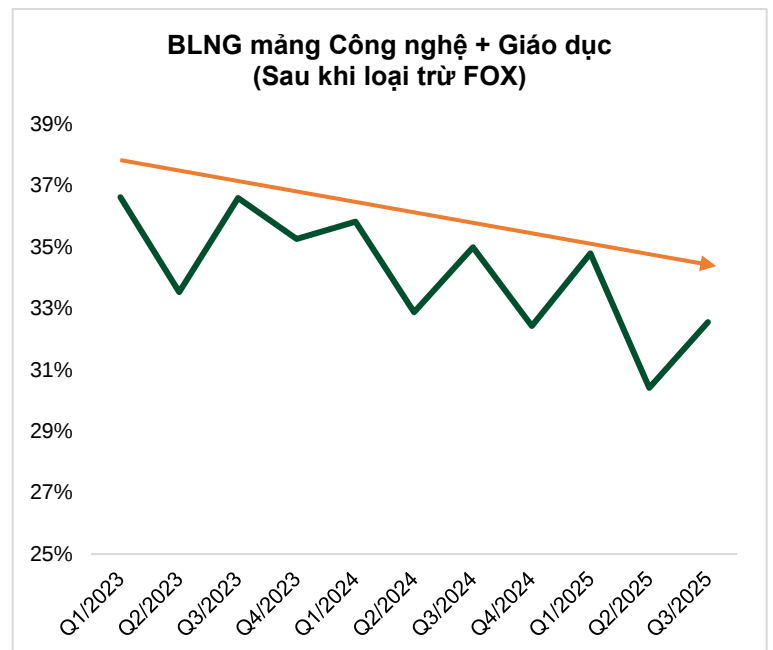
Tăng trưởng Doanh thu mảng Công nghệ giảm tốc trong bối cảnh các Công ty gia công Phần mềm tại thị trường nước ngoài đẩy mạnh ứng dụng công nghệ AI tạo sinh vào quy trình nhằm giảm chi phí và cạnh tranh giá thầu hợp đồng. Điều này cũng có khiến BLNG mảng Gia công phần mềm gặp những áp lực nhất định.

Hình 1: Doanh thu và Tăng trưởng DT mảng Công nghệ



Nguồn: FPT, VCBS tổng hợp

Hình 2: BLNG mảng Công nghệ + Giáo dục

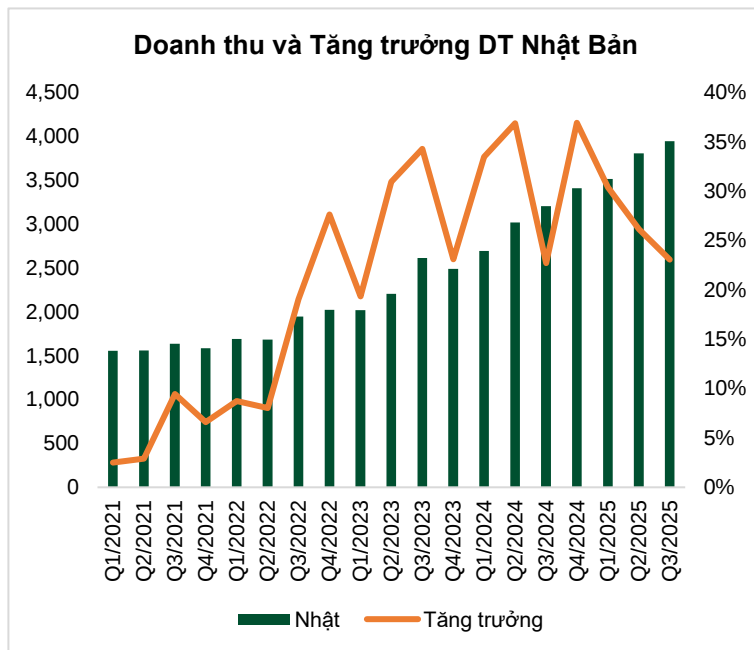


Nguồn: FPT, VCBS tổng hợp

Tóm tắt biến động kinh doanh mảng Công nghệ tại thị trường Quốc tế

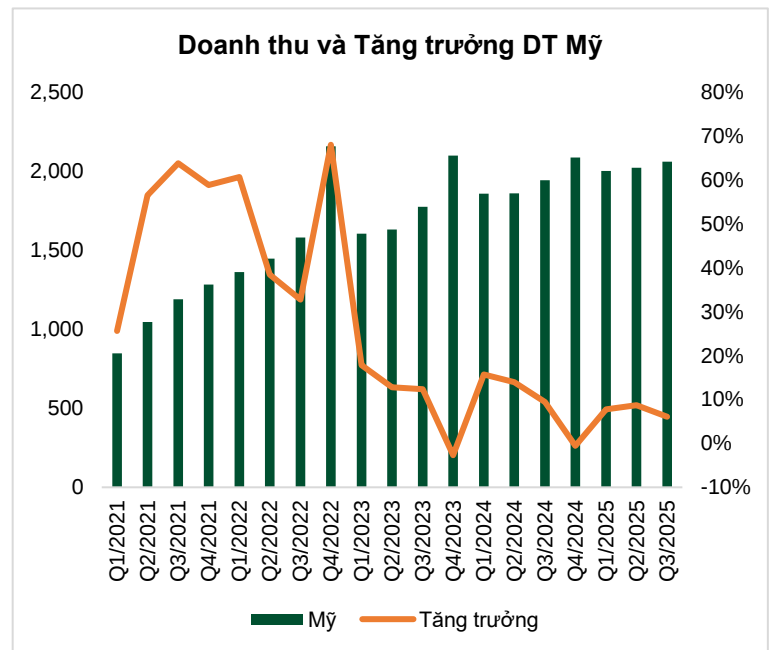
Tiêu chí	Q3.2024	Q3.2025	% YOY	Lũy kế 9T.2024	Lũy kế 9T.2025	%YOY	Diễn giải
Doanh thu QT	8,095	8,904	+10%	22,668	25,573	+10.6%	Tăng trưởng doanh thu mảng Gia công phần mềm quốc tế giảm tốc về mức ~10% trái với kỳ vọng trước đó là sẽ tăng trưởng mạnh khi AI Factory đi vào hoạt động.
- Nhật Bản	3,205	3,944	+23%	8,917	11,264	+26.3%	Thị trường lớn duy nhất giữ được đà tăng trưởng được thúc đẩy bởi nhu cầu chuyển đổi số và hiện đại hóa các hệ thống lỗi thời.
- Mỹ	1,944	2,062	+6.1%	5,663	6,087	+7.5%	Đà tăng trưởng sụt giảm mạnh trong bối cảnh gia tăng áp lực cạnh tranh giá thầu trong ngành, đặc biệt với các công ty Ấn Độ.
- APAC	2,256	1,928	-15%	6,154	5,694	-7.5%	Quý thứ 2 liên tiếp ghi nhận tăng trưởng âm cho thấy sự ảm đạm. Tuy nhiên đã có dấu hiệu khởi sắc đầu tiên trở lại khi ghi nhận hợp đồng lớn với doanh nghiệp dầu khí trong khu vực.
- Châu Âu	690	970	+41%	1,934	2,528	+30.7%	Nền doanh thu thấp nên ghi nhận kết quả tăng trưởng ấn tượng, tuy nhiên lại không đóng góp đáng kể vào tăng trưởng của tập đoàn. FPT đang tăng cường tuyển dụng đội ngũ bán hàng để mở rộng hoạt động tại thị trường này.
LNTT	1,320	1,392	+15.6%	3,614	4,073	+12.6%	
Biên LNTT	16.3%	15.6%	-70 bps	15.9%	15.9%	+0 bps	Biên lợi nhuận trước thuế vẫn duy trì so với cùng kỳ nhờ ghi nhận khoản lãi tỷ giá 882 tỷ từ việc Yên Nhật và USD tăng giá.

Hình 3: Doanh thu và Tăng trưởng DT Nhật Bản



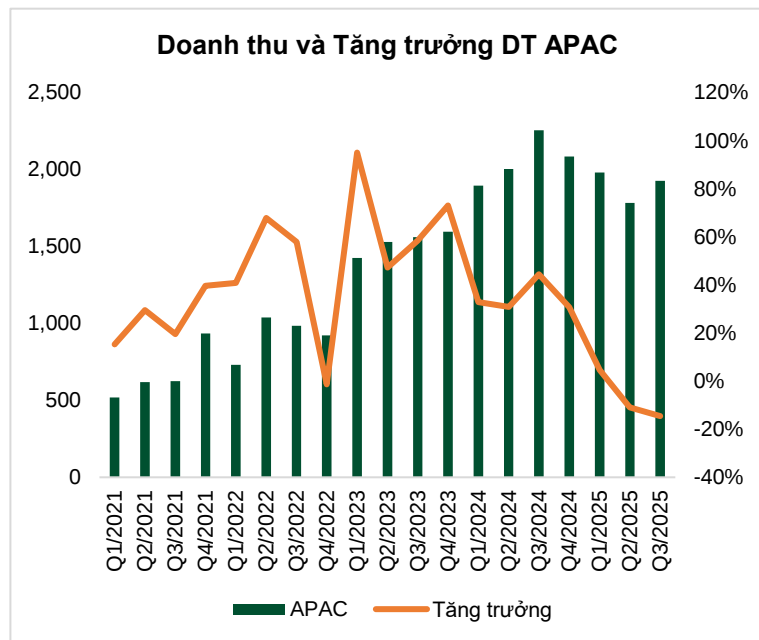
Nguồn: FPT, VCBS Tổng hợp

Hình 4: Doanh thu và Tăng trưởng DT Mỹ

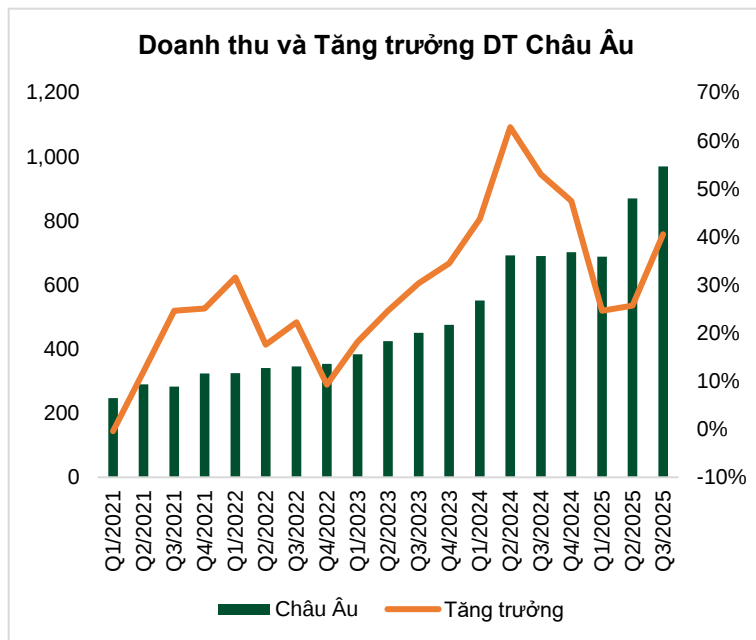


Nguồn: FPT, VCBS Tổng hợp

Hình 5: Doanh thu và Tăng trưởng DT APAC



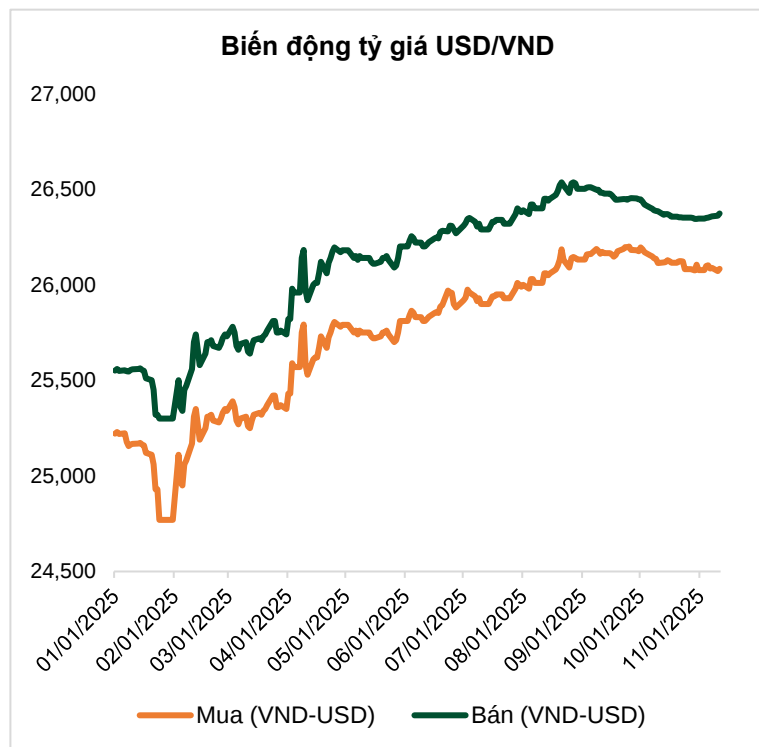
Hình 6: Doanh thu và Tăng trưởng DT Châu Âu



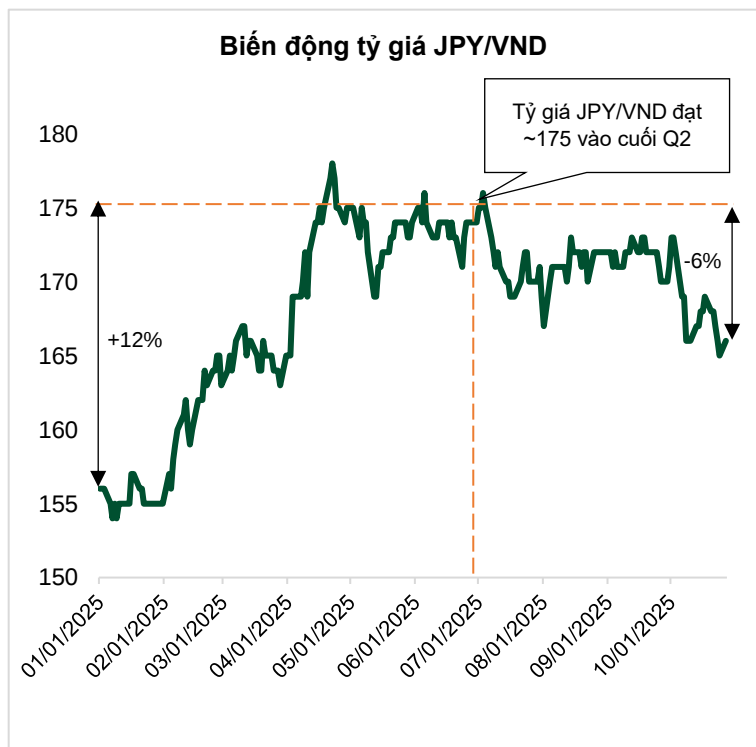
Tỷ giá Yên Nhật và Đô la Mỹ tăng so với cùng kỳ

Tỷ giá JPY/VND (Thị trường nước ngoài lớn nhất của FPT là Nhật Bản) tăng kể từ đầu 2025 trong bối cảnh đồng Việt Nam mất giá giúp FPT ghi nhận ~882 tỷ lợi nhuận tới từ lãi tỷ giá, đóng góp 1 phần không nhỏ vào LNST. Tuy nhiên, tỷ giá đã tạo đỉnh và giảm trong 2 quý cuối năm, doanh nghiệp nhiều khả năng sẽ không ghi nhận các khoản lãi tỷ giá lớn tương tự giai đoạn đầu năm.

Hình 7: Biến động Tỷ giá USD/VND



Hình 8: Biến động Tỷ giá JPY/VND



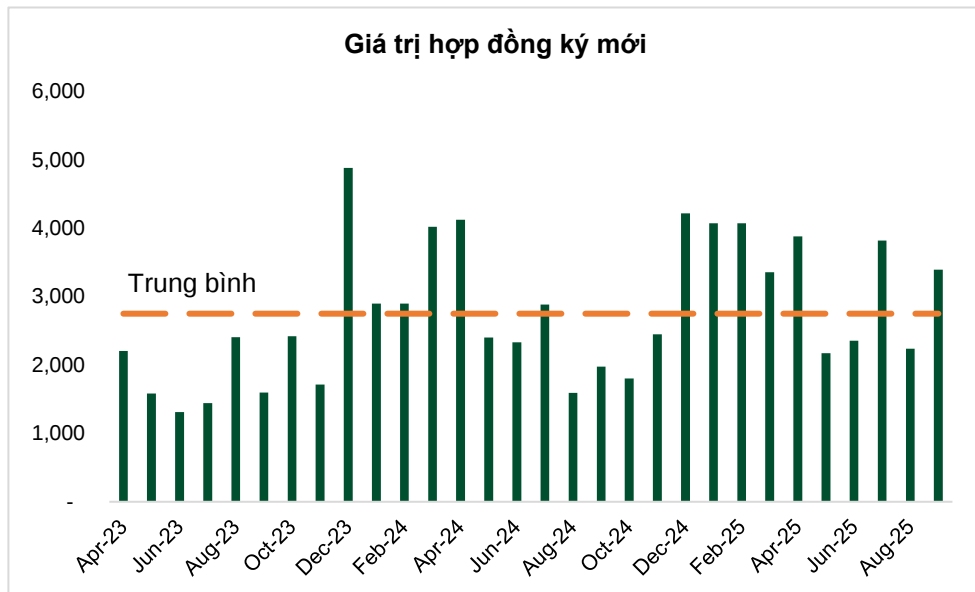
Nguồn: FiinPro

Nguồn: FiinPro

Giá trị hợp đồng ký mới duy trì ổn định và không có bất phá lớn

Giá trị hợp đồng ký mới trong tháng 9 đạt 3,393 tỷ (+72% Yoy) do giá trị hợp đồng ký mới cùng kỳ ở mặt bằng thấp. Nhìn chung, giá trị hợp đồng ký duy trì ổn định và không có bất phá đáng kể.

Hình 9: Giá trị hợp đồng ký mới theo tháng

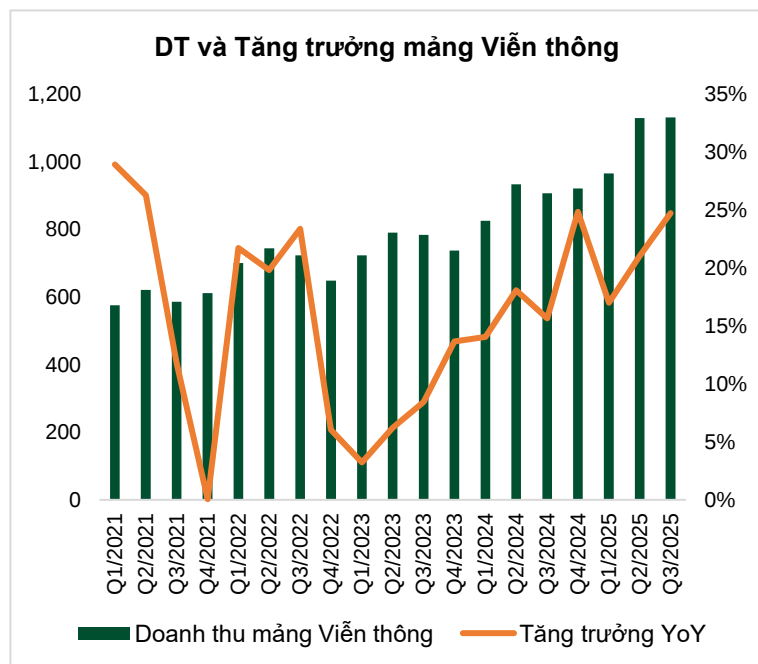


Nguồn: FPT, VCBS tổng hợp

Doanh thu và Biên Lợi nhuận trước thuế mảng Viễn thông cải thiện

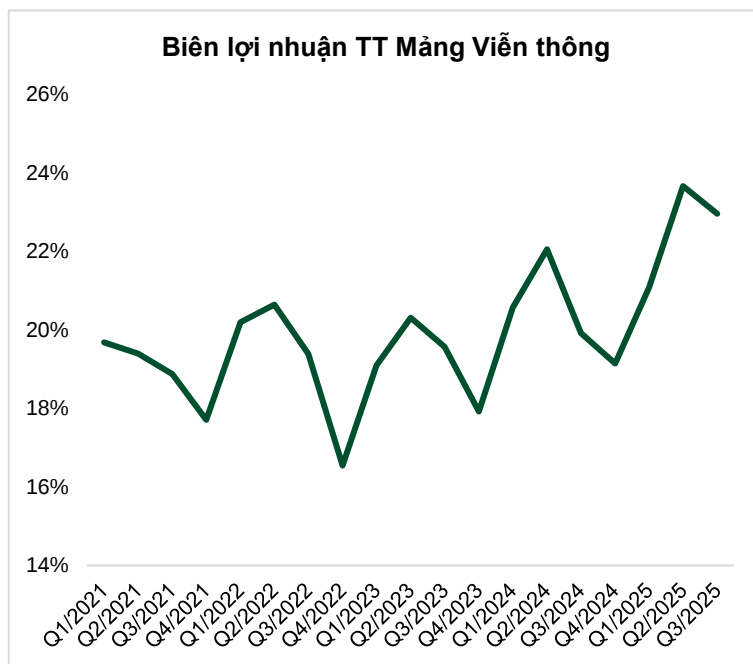
Biên lợi nhuận trước thuế Mảng Viễn thông cải thiện trong khi doanh thu tới từ Dịch vụ Băng thông rộng ghi nhận tăng trưởng 15%. Tăng trưởng Doanh thu giúp tận dụng được hiệu ứng quy mô với hạ tầng có sẵn, cùng với đó tỷ trọng chi phí quản lý doanh nghiệp giảm nhẹ so với cùng kỳ giúp biên lợi nhuận cải thiện.

Hình 10: Doanh thu và Tăng trưởng DT Mảng Viễn thông



Nguồn: FPT, VCBS tổng hợp

Hình 11: Biên lợi nhuận Mảng viễn thông



Nguồn: FPT, VCBS tổng hợp

Các thông tin khác
Dự án Trung tâm dữ liệu:

Trung tâm dữ liệu mới FPT Fornix HCM02 đã được khánh thành vào tháng 8, với giai đoạn 1 chính thức đi vào hoạt động từ tháng 10. Công ty dự kiến đưa giai đoạn 2 vào vận hành trong Q2/2026.

Dự án AI Factory:

Tỷ lệ lấp đầy của AI Factory vẫn ở mức thấp (<10%). Kể từ khi ra mắt dịch vụ, tình hình dự án chưa có nhiều thay đổi.

Bên cạnh đó, với áp lực cạnh tranh về giá tới từ các trung tâm dữ liệu AI trong khu vực Đông Nam Á và Nam Á (Đặc biệt là Ấn Độ với chiến lược trở thành nơi cung cấp dịch vụ tính toán AI giá rẻ nhất thế giới). Ngoài ra, nhiều nhà cung cấp trong khu vực ĐNÁ đã cung cấp dịch vụ tính toán với GPU H200 (Trong khi FPT chỉ cung cấp H100 tại thị trường ĐNÁ), cho thấy doanh nghiệp không có nhiều lợi thế cạnh tranh trong cuộc đua hạ tầng này.

Nhìn chung, trái lại với kỳ vọng trước đó thì triển vọng của mảng kinh doanh Cloud AI không mấy sáng sủa và sẽ không đóng góp đáng kể vào kết quả kinh doanh của tập đoàn FPT.

Danh sách các nhà cung cấp dịch vụ và giá tại ASEAN

Nhà cung cấp	Nơi đặt DC	H100	H200
SMC	Singapore	2.4 – 3.4 USD/h	x
Run Sun	Singapore	2.69 USD/h	x
Bitdeer	Singapore	2.35 USD/h	2.52 USD/h
Siam AI	Thái Lan	2.69 USD/h	2.99 USD/h
GreenNode - VNZ	Thái Lan – Việt	2.99 USD/h	x
FPT Smart Cloud	Việt Nam	2.31 USD/h	x

Nguồn: VCBS tổng hợp

Giáo dục:

Số lượng tuyển sinh mới năm 2025 duy trì so với cùng kỳ và không ghi nhận tăng trưởng đáng kể khi áp lực cạnh tranh tới từ các trường công ngày càng tăng.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Tăng trưởng Doanh thu mảng Công nghệ giảm tốc khi cạnh tranh thị trường nước ngoài ngày càng tăng.

Trong Quý 3/2025, doanh thu mảng Công nghệ của FPT đạt 10,821 tỷ đồng (+9.4% YoY) – đánh dấu quý thứ hai liên tiếp tăng trưởng dưới 10%, trái ngược hoàn toàn với bức tranh năm 2024 khi cả bốn quý đều ghi nhận mức tăng trên 20%.

Nguyên nhân chủ yếu đến từ mảng Gia công phần mềm tại thị trường nước ngoài – động lực tăng trưởng chính – đang chịu áp lực lớn từ cạnh tranh giá thầu ngày càng gay gắt. Các doanh nghiệp trong ngành đẩy mạnh ứng dụng AI tạo sinh (Generative AI) vào quy trình sản xuất phần mềm, giúp giảm chi phí nhân công và hạ giá dịch vụ nhằm tăng sức cạnh tranh.

3 thị trường nước ngoài lớn là Nhật Bản, APAC và Mỹ, chỉ duy nhất thị trường Nhật Bản ghi nhận mức tăng trưởng trên 20% vào quý 3/2025, trong khi thị trường Mỹ và thị trường APAC lần lượt ghi nhận tăng trưởng 6% và -15% so với cùng kỳ.

Trong bối cảnh này, FPT khó duy trì biên lợi nhuận và tốc độ tăng trưởng cao như giai đoạn trước, đặc biệt khi lợi thế về chi phí nhân công đang ngày càng thu hẹp.

Biên lợi nhuận trước thuế mảng Viễn thông cải thiện nhờ tăng trưởng thuê bao Băng thông rộng

Mảng Viễn thông tiếp tục ghi nhận tăng trưởng doanh thu ổn định, được thúc đẩy bởi mở rộng thuê bao Băng thông rộng (Broadband) tại phân khúc khách hàng cá nhân.

Với đặc thù hiệu ứng quy mô cao và chi phí tăng thêm cho mỗi khách hàng thấp, sự mở rộng doanh thu giúp biên lợi nhuận gộp toàn mảng nở ra rõ rệt, đồng thời tận dụng tốt hạ tầng mạng sẵn có. Cùng với đó, chi phí quản lý doanh nghiệp được kiểm soát hiệu quả, giúp biên lợi nhuận trước thuế (PBT margin) của mảng này tiếp tục cải thiện từ mức 19% năm 2021 lên mức 23% vào thời điểm hiện tại.

Với nền tảng khách hàng ổn định, rào cản rời bỏ dịch vụ cao và dòng tiền vận hành tốt, mảng Viễn thông được dự báo sẽ tiếp tục đóng góp ổn định vào tăng trưởng lợi nhuận của FPT trong trung và dài hạn.

Biến động tỷ giá JPY/VND gây áp lực lên tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận quy đổi

Tỷ giá JPY/VND là một trong những yếu tố tài chính quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh hợp nhất của FPT, do Nhật Bản hiện là thị trường nước ngoài lớn nhất trong mảng Gia công phần mềm của doanh nghiệp.

Trong 2 quý đầu 2025, JPY chứng kiến 1 đợt tăng giá đáng kể từ 161 lên mức 183 (~12%) giúp doanh nghiệp ghi nhận 1 khoản lãi tỷ giá ~882 tỷ trong báo cáo gần nhất.

Bắt đầu từ cuối Quý 2/2025, JPY bước vào xu hướng giảm giá mạnh so với VND, với mức điều chỉnh khoảng 6% từ vùng đỉnh, khiến doanh thu quy đổi sang đồng Việt Nam sụt giảm dù doanh thu tính theo đồng yên không thay đổi. Bên cạnh đó, nhiều khả năng doanh nghiệp sẽ khó có thể ghi nhận thu nhập tới từ chênh lệch tỷ giá như giai đoạn các quý đầu năm.

Diễn biến này dự kiến sẽ tạo áp lực ngắn hạn lên tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của FPT khi quy đổi về Đồng Việt Nam trong các quý tới, đặc biệt trong bối cảnh tăng trưởng mảng Công nghệ đang chững lại.

DỰ BÁO VÀ ĐỊNH GIÁ

Một số giả định chính trong dự báo KQKD

Tiêu chí	2024	2025E	% YOY	2026F	%YOY	Nguyên nhân
Tăng trưởng Mạng Công nghệ tại các thị trường lớn						
Nhật	12,325	15,406	0%	18,487	20%	
Mỹ	7,751	8,371	5%	9,040	8%	Thị trường Gia công phần mềm tại nước ngoài đang chịu áp lực lớn từ cạnh tranh giá thầu ngày càng gay gắt.
APAC	8,240	7,581	-8%	7,581	0%	Các doanh nghiệp trong ngành đẩy mạnh ứng dụng AI tạo sinh (Generative AI) vào quy trình sản xuất phần mềm, giúp giảm chi phí nhân công và hạ giá dịch vụ nhằm tăng sức cạnh tranh.
Châu Âu	2,636	3,427	+30%	4,283	25%	
Nội địa	8,157	8,321	+2%	8,486	2%	
Tăng trưởng Mạng Viễn thông						
Dịch vụ viễn thông	16,906	18,738	10.8%	20,795	11%	Doanh thu Dịch vụ Viễn thông (Internet và Truyền hình số) tiếp tục duy trì tăng trưởng nhẹ với xu hướng chuyển đổi sang dịch vụ Băng thông rộng (Boardband) và sử dụng các gói dịch vụ của Truyền hình số.
Nội dung số	705	733	4%	762	4%	
Tăng trưởng Mạng Giáo dục						
Giáo dục	6,129	6,374	4%	6,692	5%	Tốc độ tăng trưởng Mạng Giáo dục được dự phóng sẽ tăng trưởng nhẹ thay vì bứt phá như giai đoạn quá khứ do nút thắt về quy mô cũng như tốc độ tuyển sinh hệ Đại học những năm gần đây đã chững lại so với giai đoạn trước.

Định giá

Chúng tôi ước tính giá mục tiêu đạt **104,018 đồng/cp**, dựa trên phương pháp Sum of the Part (Cộng tổng giá trị các mảng kinh doanh của FPT)

Giả định tính toán hệ số chiết khấu:

Chi phí VCSH = 10.8% theo CAPM ($R_f = 3\%$, Risk premium = 8.35%, beta = 1.39)

Chi phí vay = 4.7%/năm (lãi vay ngân hàng)

WACC = 8.1%

Tăng trưởng vĩnh viễn = 1.5%

Định giá Mảng Viễn thông bằng FCFF:

FCFE: tỷ VNĐ	2025E	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
LNST	3,456	3,826	4,242	4,808	5,215	5,734
Chi phí lãi vay	-415	-460	-510	-553	-600	-650
Thuế suất	20%	20%	20%	20%	20%	20%
EBIT (1-T)	3,788	4,194	4,650	5,250	5,695	6,254
Khấu hao	1,284	1,431	1,594	1,775	1,976	2,199
Thay đổi WC	-257	-103	-122	49	-110	194
Capex	-1,504	-1,673	-1,861	-2,070	-2,303	-2,562
FCFE	3,312	3,848	4,260	5,003	5,257	6,085
NPV giai đoạn 2025E-2030F						22,205
NPV giai đoạn tăng trưởng vĩnh viễn (g = 1.5%)						62,709
Giá trị VCSH						84,914
% Sở hữu						45.66%
Định giá Mảng Viễn thông						33,267

Thông số tính toán: P/E

Trung bình ngành: 21x

(Được lấy dựa theo trung bình ngành)

Định giá Mảng Công nghệ bằng Phương pháp P/E

Biến số	Hệ số áp dụng
LNST 2026F	5,415
P/E mục tiêu	21x
Định giá Mảng Công nghệ	108,313

Thông số tính toán: P/E

Trung bình ngành: 20.7x

(Được lấy dựa theo trung bình ngành)

Định giá Mảng Giáo dục bằng Phương pháp P/E

Biến số	Hệ số áp dụng
LNST 2026F	1,703
P/E mục tiêu	20.7x
Định giá Mảng Giáo dục	35,250

Định giá FPT

Biến số	Hệ số áp dụng
Giá trị mạng Viễn thông	33,267
Giá trị mạng Công nghệ	108,313
Giá trị mạng Giáo dục	35,250
Vốn hóa tập đoàn	176,830
Số lượng CPLH (Tỷ CP)10	1.7
Giá Cổ phiếu	104,018

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Khuyến nghị	Chi tiết
MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên trong vòng 6 tháng tới
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15% trong vòng 6 tháng tới
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15% trong vòng 6 tháng tới.

Khả năng sinh lời của cổ phiếu được tính bằng tổng của tiềm năng tăng giá kể từ thời điểm công bố báo cáo (đã điều chỉnh), và tỷ suất cổ tức tiền mặt dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 06 tháng.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

tmhoang@vcbs.com.vn

Lê Đức Quang, CFA

Trưởng phòng PT Ngành – Doanh nghiệp

ldquang@vcbs.com.vn

Nguyễn Bá Long

Chuyên viên Phân tích Ngành – Doanh nghiệp

nblong@vcbs.com.vn

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

<https://vcbs.com.vn/trung-tam-phan-tich>

Bloomberg: VCBS <GO>